

Bản án số: **82/2021/DS-ST**

Ngày: 02-8-2021

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Vinh, bà Nguyễn Thúy Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil giữa các đương sự:

***/ Nguyên đơn:** Ông Đinh Công C, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1958; Địa chỉ: thôn ĐH, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Đinh Công H, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn ĐH, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt).

***/ Bị đơn:** bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn ĐH, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Phan Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn ĐH, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Đinh Công H trình bày:

Vào ngày 25/12/2018 ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S có cho ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Đ vay số tiền 24.800.000 đồng (Hai mươi bốn triệu

tám trăm nghìn đồng), trong hợp đồng không thỏa thuận lãi suất nhưng hai bên thỏa thuận miệng với mức lãi suất là 1.5%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 25/12/2019. Khi đến hạn ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Đ chưa trả cho ông Đinh Công C, bà Nguyễn Thị S bất cứ khoản tiền nào.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đinh Công H cho rằng mặc dù trong hợp đồng vay thì có ghi tên ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị Đ nhưng chỉ có bà Nguyễn Thị Đ ký nhận bên vay tiền nên nay ông Đinh Công C, bà Nguyễn Thị S chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền nợ gốc đã vay là 24.800.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) và không yêu cầu lãi suất.

2. Trong quá trình tố tụng - Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T đã được thông đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S số tiền 24.800.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*). Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả tiền, phát sinh tranh chấp từ hợp đồng dân sự vay tài sản theo Điều 463 của Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ có địa chỉ tại thôn ĐH, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: bà Nguyễn Thị Đ và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Việc ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Đ không hợp tác để giải quyết vụ án, việc vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, bà Nguyễn Thị Đ, ông Phan Văn T phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Xét hợp đồng vay tài sản giữa ông Đinh Công C, bà Nguyễn Thị S và bà Nguyễn Thị Đ là có thật được thể hiện qua giấy vay mượn tiền ngày 25/12/2018 và có chữ ký xác nhận của bà Nguyễn Thị Đ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là bản gốc. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Đ và ông Phan Văn T vắng mặt Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông bà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Thị Đ và ông Phan Văn T. Xét thỏa thuận việc vay mượn của các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật theo Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện ông Đinh Công C, bà Nguyễn Thị S chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền nợ gốc 24.800.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu tám trăm đồng*) và không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy việc vay tiền giữa ông Đinh Công C bà Nguyễn Thị S với bà Nguyễn Thị Đ là có thật và không trái pháp luật. Việc bà Nguyễn Thị Đ không trả đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015:

Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Mặc dù trong hợp đồng vay có thỏa thuận lãi suất, có ghi tên ông Phan Văn T, bà Nguyễn Thị Đ nhưng tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất và chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Công C, bà Nguyễn Thị S số tiền nợ gốc là 24.800.000

đồng. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 24.800.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*) cần buộc bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ thanh toán là phù hợp.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.240.000 đồng (*Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*). Trả lại cho ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 753.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Đ.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S số tiền 24.800.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải nộp 1.240.000 đồng (*Một triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền án phí DSST. Trả lại cho ông Đinh Công C và bà Nguyễn Thị S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 753.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0004944 ngày 22/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,

7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh